

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày: 07/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tùng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Linh Thị Ngọc Thạch;

+ Bà Nguyễn Thị Thu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Ngọc Ái Linh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Phân trại tạm giam khu vực L thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T – sinh năm 2001 tại Đồng Nai.

Nơi thường trú: ấp G, xã X, tỉnh Đ.

Nơi ở hiện nay: ấp G, xã X, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Cha: Nguyễn Trung H, sinh năm 1961.

Mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965.

Vợ: Đoàn Thị T1, sinh năm 2001.

Con: có 01 con sinh năm 2023.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giam từ ngày 09/8/2025 cho đến nay.

2. Nguyễn Ngọc Thảo V - Sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Nơi thường trú: ấp H, xã X, tỉnh Đ

Nơi ở hiện nay: ấp G, xã X, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Cha: Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1966.

Mẹ: Lê Thị T2, sinh năm 1970.

Chồng: Trương Tấn Đ, sinh năm 1989.

Con: có 01 con sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 18/5/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST)

Bị tạm giam từ ngày 09/8/2025 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/8/2025, tổ tuần tra Công an xã X, tỉnh Đồng Nai tiến hành tuần tra trên tuyến đường X, khi đến đoạn ngã tư giao nhau giữa đường X với đường số B, thuộc ấp T, xã X, tỉnh Đ phát hiện Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande, màu xanh, biển số 60B5-824.57 chở Nguyễn Ngọc Thảo V đi từ hướng Q đến có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện tại vị trí trong túi áo khoác bên trái của Nguyễn Ngọc Thảo V đang mặc có 02 (Hai) gói nylon, hàn kín, loại túi zip, có dán băng keo màu đen, mỗi gói có kích thước lần lượt là (3x2)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, V khai nhận đều là ma túy đá (ma túy tổng hợp) của T đưa cho V cất giữ với mục đích để T sử dụng. Công an xã X đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc Thảo V và Nguyễn Ngọc T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và niêm phong tang vật theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, xác định: Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc Thảo V có mối quan hệ quen biết với nhau và đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 09/8/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Ngọc T đã liên hệ với một người đàn ông tên H2 (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy đá (ma túy tổng hợp) với số tiền 400.000 đồng, thì H2 đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T gặp và đưa cho H2 số tiền 400.000 đồng. Sau đó, theo sự hướng dẫn của H2, T đi đến khu vực chợ X lấy ma túy được H2 để trong gói thuốc lá nhãn hiệu JET ở dưới gốc cây cột điện gần đường ray xe lửa. Sau khi mua ma túy thì T đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, V điện thoại rủ T đến nhà V chơi nên T mang theo ma túy vừa mua được đến nhà V. Khi gặp V, T lấy từ trong túi quần ra 02 (Hai) gói ma túy đá đưa cho V cất giữ giúp, với mục đích để T sử dụng, V cũng là người sử dụng ma túy nên V biết được 02 (hai) gói nylon, hàn kín, loại túi zip, có dán băng keo màu đen, kích thước (3x2)cm, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng do T đưa cho là ma túy nên đồng ý và cất giấu 02 (hai) gói ma túy vào trong túi áo khoác trước bên trái của V đang mặc. Sau đó, V nhờ T chở V đi đến nhà người quen tại ấp T, xã X, tỉnh Đ thì T đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande biển số 60B5-824.57 (xe của V) chở V đi đến ngã tư giao nhau giữa đường X với đường số B, thuộc ấp T, xã

X, tỉnh Đồng Nai thì V và T bị Công an xã X phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại các phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 09/8/2025 thể hiện: Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc Thảo V đều có kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Tại kết luận giám định số 1557/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4278gam (không phẩy bốn hai bảy tám gam), loại: Methamphetamine. H3 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3922gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong kí hiệu số: 1557/KL-KTHS.

* Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) gói nylon, hàn kín, loại túi zip, có dán băng keo màu đen, kích thước lần lượt là 3x2 cm, bên trong chứa các chất màu trắng, được niêm phong (ký hiệu M), thu giữ của Nguyễn Ngọc Thảo V.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande, màu xám đen, biển số 60B5-824.57, thu giữ của Nguyễn Ngọc Thảo V. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do Nguyễn Ngọc Thảo V làm chủ sở hữu, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc Thảo V và Nguyễn Ngọc T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc Thảo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSKV6 ngày 13/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai đã truy tố 02 bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc Thảo V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Thảo V và Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Nguyễn Ngọc Thảo V phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; Nguyễn Ngọc T không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về mức hình phạt: 02 bị cáo có vai trò ngang nhau nên đề nghị áp dụng mức hình phạt ngang nhau, đều từ 03 năm 06 tháng – 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì đã được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1557/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ; tuyên trả cho Nguyễn Ngọc Thảo V 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande, màu xám đen, biển số 60B5-824.57.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật. Các bị cáo cam đoan không tái phạm và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, hai bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/8/2025, tại đoạn ngã tư giao nhau giữa đường X với đường số B, thuộc ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai; Công an xã X bắt quả tang Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc Thảo V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Tang vật thu giữ gồm: 02 (hai) gói nylon, hàn kín, loại túi zip, có dán băng keo màu đen, kích thước 3x2 cm, bên trong chứa các chất màu trắng. Kết quả giám định: Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4278gam (không phải bốn hai bảy tám gam), loại: Methamphetamine. Nguồn gốc số ma túy này là do T mua và đưa cho V giữ giùm với mục đích để T sử dụng. Do đó, hành vi của 02 bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo T và V biết rõ tác hại của ma túy đến sức khỏe của những người sử dụng ma túy và nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cả hai bị cáo dần thân vào con đường phạm tội. Bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy để sử dụng nên đóng vai trò chính của vụ án. Bị cáo V được T nhờ giữ giùm ma túy, V biết rõ việc cất giữ giùm để T sử dụng ma túy là sai nhưng vì cả hai có mối quan hệ tình cảm yêu đương và sẽ được sử dụng ma túy cùng nên đồng ý cất giữ giùm; bị cáo V là đồng phạm giúp sức với vai trò tích cực. Hành vi của 02 bị cáo là nguy hiểm nên cần áp dụng hình phạt tù, xử phạt mức án nghiêm, cách ly 02 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà 02 bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: hai bị cáo đều thành khẩn khai báo. Bị cáo T phạm tội lần đầu, nhân thân chưa tiền án – tiền sự. Bị cáo V là nữ.

[4] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo V phạm tội khi chưa được xóa án tích là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều đóng vai trò thực hành tích cực, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi cho xã hội là ngang nhau nhưng bị cáo V có 01 tiền án, lần phạm tội này là tái phạm nên cần xử phạt bị cáo V mức án cao hơn bị cáo T là phù hợp.

Đối với đối tượng “H2” là người Nguyễn Ngọc T khai bán ma túy cho T; hiện chưa điều tra rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì đã được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1557/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ: là tang vật vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande, màu xám đen, biển số 60B5-824.57 là tài sản hợp pháp của bị cáo V nên tuyên trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, khung điều luật áp dụng, nhân thân của các bị cáo, loại hình phạt áp dụng và cách xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự.

* Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Ngọc Thảo V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Thảo V – 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự.

* Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T – 04 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

- Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì đã được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1557/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ;

+ Tuyên trả cho Nguyễn Ngọc Thảo V 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande, màu xanh, biển số 60B5-824.57.

Hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Đồng Nai đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2025.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND KV 6, tỉnh,
- Các bị cáo,
- Phòng THADS KV6,
- Lưu, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tùng